

Bản án số: 162/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 21/11/2019
V/v “Ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Đào Dương Thị Phương Dung**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Xuân Vinh**

Bà **Nguyễn Thị Tĩnh**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thủy** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố T

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T tham gia phiên tòa: Bà **Đỗ Thị Hường** - Kiểm sát viên

Hôm nay, ngày 21 tháng 11 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố T mở phiên tòa công khai để xét xử sơ thẩm vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 552/2019/TLST-HNGĐ ngày 10/9/2019 về việc “**Ly hôn**”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 154/2019/QĐST-HNGĐ ngày 31/10/2019, quyết định hoãn phiên tòa số 86/2019/QĐST-HNGĐ ngày 12/11/2019 giữa các đương sự sau:

1. *Nguyên đơn:* Bà **Thái Thị Tuyết L** - Sinh năm 1992

Địa chỉ: thôn Đ, xã L, thành phố T. (Có đơn xin vắng mặt)

2. *Bị đơn:* Ông **Hồ Văn G** - Sinh năm 1989

Địa chỉ: thôn Đ, xã L, thành phố T. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Thái Thị Tuyết L trình bày tại đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải: Tôi và anh Hồ Văn G kết hôn năm 2010 có đăng ký kết hôn. Trong thời gian chung sống, chúng tôi luôn bất đồng quan điểm. Anh G thường xuyên ghen tuông vô cớ, đánh đập, xúc phạm tôi. Tôi đã nhiều lần bỏ qua vì các con còn nhỏ, tuy nhiên anh G vẫn không thay đổi. Vì vậy, tôi xin ly hôn với anh G.

Tôi và anh G có 02 con chung là Hồ Gia K sinh ngày 21/12/2010 và Hồ Gia K1 sinh ngày 11/01/2017. Tôi xin giao hai con cho anh G nuôi dưỡng.

Tài sản chung và nợ chung chúng tôi tự giải quyết.

Bị đơn ông Hồ Văn G trình bày tại biên bản lấy lời khai, biên bản hòa giải: Tôi và cô Thái Thị Tuyết L kết hôn năm 2010, có đăng ký kết hôn. Trong thời gian chung sống, tôi có ghen tuông và có đánh vợ. Cách đây 03 năm cô L đã nộp đơn ly hôn nhưng sau khi được Tòa án hòa giải, cô L đã rút đơn để vợ chồng đoàn tụ. Tôi thừa nhận sau đó tôi lại tiếp tục phạm sai lầm là đánh vợ. Tuy nhiên tôi không đồng ý ly hôn, tôi muốn Tòa án tiếp tục hòa giải để vợ chồng tôi đoàn tụ.

Tôi và cô L có 02 con chung là Hồ Gia K sinh ngày 21/12/2010 và Hồ Gia K1 sinh ngày 11/01/2017. Nếu Tòa án giải quyết cho cô L ly hôn thì tôi muốn nuôi hai con và không yêu cầu cô L cấp dưỡng.

Tài sản chung và nợ chung chúng tôi tự giải quyết.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T phát biểu quan điểm: chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn. Về con chung, giao 02 con chung là Hồ Gia K sinh ngày 21/12/2010 và Hồ Gia K1 sinh ngày 11/01/2017 cho bị đơn trực tiếp nuôi dưỡng. Về tài sản chung, không xem xét do đương sự không yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

*** Về thủ tục tố tụng:**

- Việc bà Thái Thị Tuyết L khởi kiện yêu cầu được giải quyết ly hôn với ông Hồ Văn G, xét yêu cầu khởi kiện của bà L là hoàn toàn đúng pháp luật nên chấp nhận và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố T. Bà L có đơn xin xét xử vắng mặt. Ông Hồ Văn G đã được Tòa án thông báo việc thụ lý vụ án và triệu tập đến Tòa án giải quyết việc ly hôn nhưng ông G nhiều lần không đến, tuy nhiên Tòa án đã tiến hành các thủ tục tổng đạt trực tiếp theo đúng quy định của pháp luật. Tại phiên toà hôm nay ông G lại vắng mặt lần thứ hai. Vì vậy, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bà Thái Thị Tuyết L và ông Hồ Văn G.

*** Về nội dung vụ án:** Bà Thái Thị Tuyết L và ông Hồ Văn G tự nguyện kết hôn được Ủy ban nhân dân xã L – thành phố T cấp giấy chứng nhận kết hôn số 98, quyền số 01/2010. Đây là hôn nhân hợp pháp.

Hội đồng xét xử xét thấy: Trong quá trình chung sống, cuộc sống hôn nhân của bà L và ông G không hạnh phúc, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được, do đó cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà L.

- Về con chung: Bà Thái Thị Tuyết L và ông Hồ Văn G có 02 con chung là Hồ Gia K sinh ngày 21/12/2010 và Hồ Gia K1 sinh ngày 11/01/2017. Ông G có nguyện vọng được nuôi dưỡng hai con, bà L đồng ý. Cháu hồ gia K cũng có nguyện vọng muốn được sống với cha. Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận yêu cầu, giao 02 con chung là Hồ Gia K sinh ngày 21/12/2010 và Hồ Gia K1 sinh ngày 11/01/2017 cho ông Hồ Văn G trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục theo quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

- Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu do đó Hội đồng xét xử không xem xét, nếu sau này các đương sự có đơn yêu cầu sẽ được giải quyết bằng vụ kiện dân sự khác.

- Về án phí: Bà Thái Thị Tuyết L phải nộp án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 235, Điều 264, Điều 267 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

- Căn cứ vào Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014;
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, bà Thái Thị Tuyết L được ly hôn ông Hồ Văn G.

2/ Về con chung: giao 02 con chung là Hồ Gia K sinh ngày 21/12/2010 và Hồ Gia K1 sinh ngày 11/01/2017 cho ông Hồ Văn G trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến tuổi trưởng thành. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho bà Thái Thị Tuyết L.

Bà Thái Thị Tuyết L được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được quyền cản trở.

Vì lợi ích của con, khi cần thiết bà L, ông G có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi việc nuôi con cũng như cấp dưỡng nuôi con.

3/ Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét, nếu sau này các đương sự có đơn yêu cầu thì sẽ được giải quyết bằng vụ kiện dân sự khác.

4/ Về án phí: Bà Thái Thị Tuyết L phải nộp 300.000đ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng bà L đã nộp 300.000đ tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số AA/2016/0015199 ngày 10/9/2019 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố T, bà Thái Thị Tuyết L đã nộp đủ án phí HNGĐ-ST.

Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh H;
 - Viện kiểm sát nhân dân Tp. T;
 - Chi cục thi hành án Dân sự Tp. Nha Trang;
 - UBND xã L-Tp.T-tỉnh H
- (Giấy CNKH số 98, quyển số 01/2010);
- Đương sự;
 - Lưu hồ sơ.

Đào Dương Thị Phương Dung